XÁC ĐỊNH CÁC QUAN HỆ GIAO TIẾP TRONG BÀI DẠY HỌC TÁC PHẨM VĂN CHƯƠNG Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG

• ThS. PHẠM VĂN NAM
Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục

Tổ chức bài dạy học theo hướng hoạt động là một xu hướng tất yếu của phương pháp dạy học hiện đại, dạy học hướng về người học. Bài dạy học tác phẩm văn chương là một hình thức hoạt động tiếp nhận văn học đặc biệt dựa trên cơ sở của mối quan hệ giao tiếp giữa người học (học sinh) và tác phẩm (nhà văn) có sự hướng dẫn của giáo viên. Việc chú ý đến các mối quan hệ hiện diện trong toàn bộ tiến trình bài dạy học là một yêu cầu bắt buộc. Nó giúp cho giáo viên, người tổ chức dạy học xác định rõ hơn các hoạt động của từng nhân tố tham gia vào quá trình dạy học. Chúng tôi cho rằng trong tiến trình bài dạy học tác phẩm văn chương có hai mối quan hệ cần được xác định rõ: Quan hệ giữa học sinh và tác phẩm văn học; quan hệ giữa giáo viên và quá trình tiếp nhận văn học của học sinh. Dưới đây, chúng tôi xin trình bày quan điểm của mình về vấn đề này.

1. Quan hệ giữa học sinh và tác phẩm văn học

Theo quan điểm giao tiếp, quan hệ giữa tác phẩm văn học và học sinh là quan hệ giữa hai nhân tố "phát" và "nhận". Đây là mối quan hệ chính có tính chất chủ đạo trong toàn bộ tiến trình hoạt động dạy học tác phẩm văn học. Ở phương diện thứ nhất, tác phẩm văn học là hiện diện của nhà văn, giữ vai trò của người phát, văn bản văn học là phương tiện truyền tin, chiếc "máy" phát tin . Không nên đơn giản hóa đến mức nhầm lẫn, coi nhà văn là "người phát" đơn thuần. Ở đây có những vấn đề thuộc về lí luận văn học cần được xem xét và làm sáng tỏ về bản chất, chức năng của văn học, mối quan hệ giữa văn học và cuộc sống...Tác phẩm văn học là đứa con tinh thần của nhà văn, là thông điệp nhà văn muốn gửi tới người đọc học sinh, văn bản văn học là phương tiện đưa thông điệp ấy tới người đọc. Như vậy, đối tượng trò chuyện của bạn đọc học sinh là nhà văn, nhưng sự tri giác, quá trình tiếp xúc của học sinh lại là tác phẩm và văn bản văn học. Nói như Nguyễn Đức Nam, "nhà văn là người phát tin vắng mặt" và nhiệm vụ của bài dạy học tác phẩm văn học là phải làm cho ông ta xuất hiện trong mối quan hệ giao tiếp với bạn đọc học sinh.

Ở phương diện thứ nhất, nhà văn tham gia quan hệ giao tiếp với bạn đọc học sinh bằng sự tác động và tiếp xúc của tác phẩm, của văn bản mà yếu tố đầu tiên là ngôn ngữ và hình tượng. Trong quá trình tiếp nhận văn học, học sinh phải nhận diện được các yếu tố về ngôn ngữ, hình tượng, kết cấu...trong văn bản, để hiểu được "cái gì", "vấn đề nào" cùng các cấu trúc mà nhà văn đã tạo lập nên. Hoạt động liên tưởng, tưởng tượng giúp cho người đọc học sinh tái hiện lại hình tượng nghệ thuật từ các yếu tố hình thức, làm cho nó sống động trong tâm tưởng. Như vậy, khi đọc tác phẩm văn học thì một quá trình giao tiếp giữa nhà văn và bạn đọc đã diễn ra. Tác động của nhà văn đến với bạn đọc học sinh qua tác phẩm văn học là sự tác động bằng ngôn ngữ và hình tượng, thông qua ngôn ngữ và hình tượng bao gồm cả nhận thức và cảm xúc. Có nhận thức cảm xúc của nhân vật, có nhận thức của nhà văn được lồng trong đó hoặc phát biểu dưới dạng trữ tình ngoại đề. Người đọc thường nhầm lẫn giữa sự "vắng mặt" và "không có" sự hiện diện của nhà văn trong quá trình tiếp nhận văn học. Thực ra nhà văn luôn hiện hữu trong từng bước đi của độc giả. Mối quan hệ giữa nhà văn và bạn đọc là mối quan hệ tri âm, kí thác, là mối quan hệ "từ trái tim đến với trái tim". Tiếng nói của nhà văn với ban đọc là "tiếng nói đồng ý, đồng tình, tiếng nói đồng chí" (Tố Hữu).

Ở phương diện thứ hai, bạn đọc phải là người "đối thoại" với nhà văn trong suốt quá trình tiếp nhận văn học. Như vậy, học sinh với tư cách là chủ thể nhận thức có tâm lí, có kinh nghiệm, có nhân cách và có nhu cầu hiểu biết, thưởng thức phải luôn luôn nâng mình lên thực hiện cuộc trò truyện với nhà văn. Chúng ta biết nhà

văn muốn gửi gắm, kí thác, tâm sự, họ phải trải qua một quá trình vận động phức tạp từ cảm xúc đến trí nhớ kết hợp với tư duy để tìm kiếm ra một công cụ đắc dụng nhất chuyển tải thông điệp tới người đọc. Đến lượt mình, học sinh từ nhu cầu nâng cao nhận thức, làm phong phú thêm đời sống, hoàn thiện nhân cách cũng phải huy động tối đa vốn hiểu biết trong kinh nghiệm sống của mình mới mong đón nhận được thông tin từ tác phẩm. Thực tiễn dạy học văn đã chứng minh, học sinh chỉ chú ý đến văn bản văn học khi có nhu cầu tìm hiểu, có động cơ nhận thức. Trong bài dạy học tác phẩm văn học, bên cạnh nhu cầu thưởng thức còn phải hướng tới mục tiêu giáo dục của bộ môn Văn trong nhà trường. Nói cách khác, bài dạy học tác phẩm văn học vừa có nhiệm vụ giúp học sinh thưởng thức văn học, vừa tiến hành giáo dục học sinh bằng văn học. Chung quy lại, dù là thưởng thức hay học tập thì học sinh đến với tác phẩm văn học là để thực hiện mục tiêu giáo dục.

Cần xác định rõ mối quan hệ giữa tác phẩm văn học và học sinh thực chất là mối quan hệ giao tiếp giữa hai cá nhân (bạn đọc và nhà văn), có người gọi là "cuộc giao tiếp im lặng" (Nguyễn Trọng Hoàn) nên không thể có người này mà không có người kia. Đã là giao tiếp cá nhân thì bao giờ cũng là quan hệ tương tác hai chiều. Nhà văn thực hiện giao tiếp với học sinh để thông báo, để tác động làm biến đổi, mặt khác học sinh cũng tác động vào nhà văn (thông qua việc đọc tác phẩm văn học) để tự nhận thức và tự biến đổi. Không nên lầm tưởng đi đến đánh đồng giữa giao tiếp văn học với các quan hệ giao tiếp thông thường, sự tác động của học sinh trong quan hệ giao tiếp này không có mục đích làm biến đổi nhà văn (đối tượng giao tiếp) mà là tự biến đổi hoặc biến đổi theo cách đem cái "Tôi" của mình cùng sáng tạo tác phẩm văn học với nhà văn. Nếu đáp ứng được nhu cầu nhận biết và đồng cảm của người nhận, học sinh thì tác phẩm văn học sẽ kích thích lòng say mê, sự hứng thú của các em với văn học. Và chính lòng say mê, háo hức lại thổi bùng lên ở các em ngọn lửa ham hiểu biết và khát vọng sáng tạo để đồng cảm với nhà văn, tìm ra giá trị mới của tác phẩm văn học. Bằng cách đó, giữa học sinh và tác phẩm đã hình thành nên mối quan hệ giao tiếp hai chiều, có "cho" và có "nhận". Học sinh chỉ thực hiện được việc "cho" khi làm phong phú thêm giá trị của tác phẩm văn học mà mình tiếp nhận.

Học sinh sẽ thực hiện mối quan hệ giao tiếp với nhà văn (tác phẩm văn học) như thế nào ? Trước hết là đọc, đọc dưới nhiều hình thức: đọc thầm, đọc thành tiếng, đọc diễn cảm, đọc lướt, đọc kĩ, đọc từng câu, từng đoạn, đọc cả tác phẩm. Đọc là tri giác, là tư duy nhận diện tác phẩm. Cùng với đọc là liên tưởng, tưởng tượng như một phản xạ có điều kiện. Không thể nói khi đọc truyện ngắn Hai đứa trẻ của Thạch Lam mà trong tâm tưởng người đọc không có hình ảnh của một phố huyện nghèo với những cuộc đời nghèo nàn, quẩn quanh, tàn tạ. Cũng như vậy khi đọc Chí Phèo (Nam Cao) thì hình ảnh một anh chàng ăn mặc như thằng "sắng đá", suốt ngày say rượu lại không ám ảnh người đọc. Chẳng thế mà, nếu gặp ai đó có biểu hiện như vậy ở ngoài đời sẽ được gán ngay cho cái biệt danh "Chí Phèo" không mấy hay ho ấy. Điều kì lạ của văn bản ngôn ngữ là, mặc dù tác giả nói không, nhưng lại vẫn gợi cho độc giả hình dung về sự vật không có ấy. Đó là trường hợp trong "Tống biệt hành" của Thâm Tâm: Đưa người ta không đưa qua sông, Sao có tiếng sóng ở trong lòng, Bóng chiều không thắm, không vàng vọt...". Rõ ràng tác giả phủ định sự có mặt của "sông", của "sóng", vẻ "thắm" hay "vàng vọt" của "bóng chiều" trong quang cảnh đưa tiễn mà trong tâm tưởng của người đọc vẫn hiển hiện rõ mồn một. Và người đọc như đang nhìn thấy cuộc đưa tiễn trong khung cảnh ấy với bao nhiêu tâm sự.

Kế theo nhận diện là hoạt động phân tích, là quá trình đi sâu vào thẩm thấu, cắt nghĩa tác phẩm. Kết quả của phân tích thể hiện sự hiểu biết, sự tri âm của học sinh với tác phẩm, với nhà văn, đối tượng giao tiếp của mình. Và đương nhiên, khi phân tích dù muốn hay không người đọc cũng để lại dấu ấn cái "Tôi" sáng tạo của mình trong việc cùng nhà văn hình thành nên giá trị của văn học. Có thể lấy nhiều ví dụ về sự đồng sáng tạo này: Lời bình rất riêng của Đặng Anh Đào về bài thơ "Ông đồ" (Vũ Đình Liên), khái quát rất độc đáo của của Nguyễn Hoành Khung về cái chết của Chí Phèo (Nam Cao) (4)

Nếu khi sáng tác văn học, nhà văn bao giờ cũng có người đọc giả định thì độc giả khi đọc tác phẩm cũng phải hình dung ra người đối thoại giả định với mình, có khi đó là sự phân thân của chính người đọc. Có như vậy mới xuất hiện những trăn trở thể hiện sự suy nghĩ nơi người đọc về tác phẩm văn học đó. Chẳng hạn, tại sao ở cuối truyện ngắn Chí Phèo, Nam Cao lại nhắc đến hình ảnh chiếc lò gạch cũ đã được nói tới ở đầu tác phẩm? Tại sao Tô Hoài trở đi, trở lại hình

ảnh "tiếng sáo" trong truyện ngắn Vợ Chồng A Phủ?...Giải đáp được những câu hỏi như vậy tức là người đọc đã thể hiện sự đồng tình hay phản đối của mình với nhà văn. Tiến thêm một bước nữa, người đọc có thể hình thành một văn bản khen hoặc chê, tán đồng hay phê phán tác phẩm. Khi ấy người đọc đổi vai trở thành "người phát" và người nhận là những ai đọc được văn bản đó. Đến đây chu kì của quá trình giao tiếp hoàn thành và lại bắt đầu một chu kì giao tiếp khác...Cứ như vậy hoạt động giao tiếp diễn ra không ngừng tạo nên hiệu quả tiếp nhận văn học.

Hoạt động giao tiếp của học sinh khi tiếp nhận văn học cũng được thể hiện dưới nhiều dạng: "giao tiếp im lặng", giao tiếp bằng lời nói diễn thuyết hoặc giao tiếp bằng văn bản. Mỗi dạng giao tiếp đều có những mặt mạnh và hạn chế riêng, tùy theo hoàn cảnh, quan hệ giao tiếp mà sử dụng để đạt tới mục đích của việc nhận thức và rèn luyện kĩ năng.

2. Quan hệ giữa giáo viên và quá trình tiếp nhận văn học của học sinh

Ở trên, chúng ta đã khẳng định bài dạy học tác phẩm văn học là một hoạt động tiếp nhận văn học. Quá trình tiếp nhận văn học chủ yếu được thực hiện bởi quan hệ giao tiếp giữa học sinh và nhà văn thông qua tác phẩm văn học lấy văn bản văn học làm cơ sở. Nhưng bài dạy học tác phẩm văn học không chỉ là hoạt động tiếp nhận văn học thông thường mà trước tiên còn là một hoạt động dạy học với hai nhiệm vụ rất cụ thể: bồi dưỡng tri thức và rèn luyện kĩ năng. Như mọi người đã biết, bất kì hoạt động dạy học nào cũng không thể thiếu vai trò của người giáo viên, "người cầm lái" trong suốt tiến trình dạy học. Những nhiệm vụ cụ thể của bài dạy học tác phẩm văn học đã quy định sự có mặt của người giáo viên văn học. Để thực hiện tốt nhiệm vụ này, bài dạy tác phẩm văn học còn yêu cầu người giáo viên phải có những năng lực cần thiết, trước hết là năng lực giao tiếp, tổ chức giao tiếp để đáp ứng với đặc trưng nhận thức và yêu cầu rèn luyện kĩ năng của môn học. Xét về quan hệ giao tiếp, người giáo viên văn học phải thực hiện hai quan hệ giao tiếp chính: với nhà văn (tác phẩm văn học) và với học sinh (chủ thể tiếp nhận văn học). Còn xét theo quan điểm dạy học hiện đại, người giáo viên là người có vai trò tổ chức, hướng dẫn quá trình tiếp nhận trong suốt tiến trình diễn ra bài dạy học. Như vậy quan hệ của người giáo viên là quan hệ đa phương, đa chiều. Bên cạnh quan hệ với tác phẩm văn học, với học sinh, người giáo viên còn phải xác lập mối quan hệ với mục tiêu giáo dục của môn học.

Trong bài dạy tác phẩm văn học, mối quan hệ giữa giáo viên với tác phẩm văn học (nhà văn) không phải là mối quan hệ của chủ thể nhận thức với đối tượng nhận thức, nhưng không phải vì thế mà họ không biết đến các vấn đề mà tác phẩm đặt ra. Người giáo viên văn học không chỉ nắm được ý tưởng của nhà văn mà còn phải có được những hiểu biết thấu đáo về tác phẩm văn học, giá trị lịch sử, ý nghĩa thời đại của nó cùng nghệ thuật biểu đạt theo phong cách riêng của từng tác giả văn học. Nhiệm vụ của người giáo viên là có trách nhiệm phải cho "người phát tin vắng mặt" hiện diện đầy đủ trong quá trình tiếp nhận văn học của học sinh. Đó chính là bản chất của công việc "cầm lái" thấm đẫm chất nghệ sĩ của người giáo viên dạy văn học. Cũng cần lưu ý, một phương châm có tính nguyên tắc, giáo viên phải hiểu tác phẩm, hiểu tác giả nhưng không bao giờ phát ngôn thay cho tác giả, tác phẩm. Giữa giáo viên và tác phẩm, tác giả bao giờ cũng có một khoảng cách nhất định, bởi vì xét cho cùng giáo viên cũng là người đọc, là người cùng tác giả xác định giá trị của tác phẩm văn học. Tuy nhiên, giáo viên cũng không phải tiếp nhận các giá trị của văn học để rồi truyền thụ cho học sinh theo cách hiểu của mình. Giá trị của tác phẩm văn học phải đến được với học sinh bằng con đường tiếp nhận của chính học sinh. Giáo viên chỉ là nhân tố tác động, điều chỉnh, kích thích quá trình tiếp nhận văn học mà thôi. Như vậy, trong bài dạy học tác phẩm văn học, xét về tính chất giao tiếp thì người giáo viên thực hiện quan hệ giao tiếp sư phạm hơn là giao tiếp văn học. Đành rằng có được hoạt động giao tiếp sư phạm trong tiến trình bài dạy học tác phẩm văn học thì nền tảng của nó là giao tiếp văn học. Có điều quá trình giao tiếp văn học của giáo viên không hiện diện đầy đủ trong bài dạy học tác phẩm văn học.

Hơn ai hết người giáo viên văn học hiểu rõ giá trị cùng mục đích của mỗi tác phẩm văn học trong nhà trường: "Vấn đề quan trọng trong tác phẩm không chỉ dừng lại ở hiện tượng xã hội đương thời nhà văn đã tái hiện bằng nghệ thuật và đánh giá theo quan điểm cái đẹp mà phải tiến tới làm cho học sinh nhận ra mối liên hệ xã hội giữa tác phẩm với thế hệ học sinh đang sống và với hiện thực hôm nay. Học sinh phải nhìn thấy giá trị lịch sử của tác phẩm nhưng cũng phải

nhận ra ý nghĩa thời đại, giá trị thời sự (Aktualitat) nóng hổi của tác phẩm ấy hôm nay." (1).

Để làm được điều ấy, người giáo viên văn học phải hiểu học sinh, cuộc sống của các em với những đặc điểm về tâm lí lứa tuổi, khả năng, thị hiếu và nhu cầu mong muốn phát triển trong thời điểm lịch sử, thời đại mà các em đang sống. Trong thực tế, chúng ta thường nghe lời phàn nàn của các em: "thầy này giảng khô khan; cô kia dạy tài tử; rằng điểm thầy cho quá chặt, lời cô phân tích quá nghèo mà câu hỏi thì lại cao, rất khó hiểu; rằng cô không nhiệt tình, thầy khó tính..." (5). Lại nữa, chú ý lắng nghe ý kiến của học sinh, ta "thấy rất ít học sinh nói không yêu môn học mà đa số góp ý về: nội dung giảng dạy, cách đánh giá, tác phong, giọng nói, cách cư xử của giáo viên..." (5). Những ý kiến trên không phải là trường hợp cá biệt mà có tính phổ biến. Gần đây xuất hiện những bài văn lạ đã chứng tỏ sự băn khoăn của học sinh là hiện tượng có thật và trở thành mối quan tâm chung không chỉ của giáo viên văn học, của nhà trường mà của cả xã hội. Mặc dù ý kiến nêu ra rất khác nhau, nhưng rõ ràng phải thay đổi cách ứng xử với việc dạy tác phẩm văn học cho học sinh ở nhà trường là một suy nghĩ nghiêm túc cần phải được đặt ra. Với tư cách của người giáo viên văn học, chúng tôi cho rằng những băn khoăn của học sinh đáng được trân trọng, nó chứng tỏ ít nhất ba điều sau:

Một là, giữa các em và tác phẩm văn học có một khoảng cách rất xa. Trước hết ở nội dung, học sinh không thấy được các vấn đề có ý nghĩa nhân sinh được đặt ra trong tác phẩm là "chuyện", là vấn đề có "nghĩa lí" trong việc phát triển nhân cách của các em. Sau đó là cách tiếp cận vấn đề, phương pháp tư duy, hình thức biểu hiện, ngôn ngữ sử dụng...đều khiến cho học sinh rất khó tiếp cận. Đó là khoảng cách về thế hệ, về thời đại dẫn đến sự khác biệt về suy nghĩ, về văn hóa. Nói chung, vì những khoảng cách như thế mà dễ dàng làm cho "những tiêu chuẩn cũ về cái đẹp đã chết" (A.Gide) trong con mắt học trò. Nhất là trong thời đại ngày nay, khi mà khoa học kĩ thuật phát triển với tốc độ chóng mặt, tác động đáng kể đến lí tưởng, nhiều khi còn điều chỉnh cả thị hiếu của học sinh, thì khoảng cách giữa các em và các vấn đề về không gian thời gian, về tâm lí, phong cách nghệ thuật, ngôn ngữ văn học càng có nguy cơ nới rộng, nhất là đối với các tác phẩm văn học cổ. Đó là một mâu thuẫn, "nhưng chính mâu thuẫn này đưa đến ý nghĩa tồn tại của nghề nghiệp giảng dạy văn học" (2, tr.5). Như vậy sự giao tiếp ở đây không chỉ giới hạn ở giao tiếp văn học mà còn là giao tiếp không gian, giao tiếp văn hóa.

Hai là, bản thân học sinh chưa có phương pháp, kĩ năng tiếp cận tác phẩm văn học. Năng lực văn học của các em còn quá bất cập so với yêu cầu của môn học đặt ra mà giáo viên có trách nhiệm hướng dẫn các phương pháp, kĩ năng đó lại chưa có được những giải pháp giúp đỡ học sinh khắc phục những yếu kém này. Những ai đã trải qua quá trình dạy học văn học ở trường phổ thông đều nhận thấy đa số học sinh thường lúng túng trong việc nhận biết những khái niệm thông thường nhất: thế nào là đề tài, chủ đề, tư tưởng chủ đề, hình tượng, ngôn ngữ tác phẩm, ngôn ngữ tác giả hoặc bố cục, thủ pháp, biện pháp nghệ thuật...Đó là chưa kể các khái niệm ở mức độ cao hơn như điểm nhìn, đối tượng thẩm mĩ, hình tượng thẩm mĩ...đều là những vấn đề rất trừu tượng, thực sự khó hiểu với các em, khiến học sinh rất ngại khi phải nói tới các khái niệm này. Mặt khác, đây lại là các khái niệm có tính công cụ, nếu nắm vững chắc chắn sẽ giúp cho học sinh có được công cụ để khám phá và hiểu biết về tác phẩm văn học. Từ chỗ hiểu văn mà nâng cao thêm lòng yêu mến và say mê với văn chương cũng là con đường giúp học sinh đến gần hơn với tác phẩm văn học.

Thứ ba, phải kể đến những yếu kém về năng lực tạo lập văn bản (nói và viết) của học sinh. Chúng ta thường chứng kiến sự lúng túng của học sinh khi phải phát biểu ý kiến (bằng lời nói hoặc văn bản viết) của mình trước một vấn đề hay một hiện tượng văn học. Điều đó có nguyên do trong thói quen học tập thụ động của học sinh, nhưng cũng có nguyên nhân từ việc học sinh không biết tổ chức một văn bản giao tiếp như thế nào. Nhất là khi yêu cầu các em phải tranh luận từ việc cắt nghĩa, minh chứng, lí giải, bảo vệ những vấn đề văn học. Nói cách khác, học sinh gặp khó khăn lớn trong việc tổ chức văn bản nhằm đạt được mục đích giao tiếp văn học (chứ không đơn thuần là đối thoại, hỏi - đáp).

Việc phân tích những thực tế trên giúp chúng ta dễ dàng xác định được vai trò, vị trí của người giáo viên văn trong bài dạy học tác phẩm văn chương như thế nào. Về điểm này chúng tôi đồng tình với ý kiến của Nguyễn Đức Nam: "Thầy giáo tuy có vai trò vị trí rất quan trọng nhưng chỉ là kẻ môi giới. Tài năng nghệ thuật của thầy giáo là ở chỗ là làm thế nào cho xuất

hiện nhân vật thứ ba này (tác giả), tạo được mối quan hệ trực tiếp với học sinh - người đọc và nghệ sĩ - tác giả thông qua tác phẩm nghệ thuật" (3). Nhưng người giáo viên phải làm gì và làm như thế nào để cho mình đúng là "kẻ môi giới", là không dễ dàng và nhất là không phải hễ cứ nói là đã làm được. Ở đây, chúng tôi sẽ không nhắc đến các thủ pháp tạo tâm thế hay đặt câu hỏi gợi mở hoặc tạo tình huống có vấn đề để hướng học sinh tiếp cận tác phẩm, mà chỉ nêu ra một ví dụ cụ thể cho việc người giáo viên thực hiện quan hệ của mình như thế nào trong bài dạy học tác phẩm văn học. Đó là việc giáo viên tổ chức cho học sinh "giao tiếp", "trao đổi" với Nguyễn Khải (đương nhiên là Nguyễn Khải vắng mặt) về nhân vật Đào trong tác phẩm Mùa lạc của ông.

Qua sự "giới thiệu" của Nguyễn Khải, học sinh biết được một nhân vật tên là Đào, có lai lịch, có diện mạo hình dáng, có cử chỉ lời nói rất khác biệt với mọi người. Vẻ bên ngoài thì "Hai con mắt hẹp và dài, đưa đi đưa lại rất nhanh, gò má đầy tàn hương, hàm răng khểnh của người luôn luôn ưa đùa cợt. Chị bịt cái khăn vải kẻ ô vuông buông một vạt dài ra phía sau khiến những nét thiếu hoà hợp trên mặt càng trở nên thô, càng đỏng đảnh". Hành động ngôn ngữ thì như thách thức, cũng chất chứa sự hờn dỗi chua cay "Trâu quá sá, mạ quá thì, hồng nhan bỏ bị còn gì là xuân...Huê thơm bán một đồng mười, hoa cười tàn nhị rữa giá đôi lạng vàng. Giá đôi lạng vàng chứ chưa vị tất đã bán đâu...". Giáo viên yêu cầu học sinh phải tìm được lời nhận xét của Nguyễn Khải về nhân vật này. Không khó khăn gì đối với học sinh khi được phát hiện lời của tác giả: "Đào thuộc loại người gặp một lần có thể nhớ mãi...", "ghen tị với mọi người và hờn giận với bản thân mình...". Lời nhận xét đó đúng hay sai ? có phù hợp với tính cách của nhân vật Đào không ? Hãy cắt nghĩa sự hình thành tính cách ấy ? Học sinh trả lời được các câu hỏi trên là các em đã thực hiện quá trình giao tiếp với Nguyễn Khải qua sự công nhận hay tán thưởng sự sắc sảo của nhà văn nghệ thuật khắc hoạ nhân vật này. Tuy nhiên đó mới chỉ là việc dùng lời nói giao tiếp theo kiểu "đối thoại", cần giúp học sinh tạo dựng nên một văn bản giao tiếp. Đó là lúc chính các em phải sử dụng kĩ năng viết để hình thành một văn bản (đoạn văn) có trình tự, kết cấu thích hợp. Chắc chắn trong quá trình "giao tiếp" kể cả bằng lời nói hoặc văn bản viết, học sinh sẽ gặp những khó khăn nhất định, chí ít là trong việc tạo lập văn bản bao gồm cả việc lập ý, dùng từ, đặt câu đến kết cấu, giọng điệu. Chúng ta không nên cứng nhắc quy định những hoạt động trên chỉ được thực hiện trong giờ học Làm văn. Nhiệm vụ của người giáo viên phải giữ vai trò là nhân tố chính giúp các em vượt qua các khó khăn đó ngay khi thực hiện bài dạy học tác phẩm văn chương.

3. Kết luận

Việc xác định các mối quan hệ giao tiếp trên đây có ý nghĩa rất quan trọng đem đến một cách tiếp cận mới trong quá trình tổ chức bài dạy học tác phẩm văn chương. Thực chất dạy học tác phẩm văn chương là tổ chức cho học sinh tiếp nhận văn học, giao tiếp văn học, trong đó hai nhân vật giao tiếp chính là nhà văn (qua tác phẩm) và học sinh, người tiếp nhận. Một quan niệm như thế có ý nghĩa phương pháp luận giúp cho việc tổ chức bài dạy học tác phẩm văn chương góp phần phát huy triệt để được tính tích cực của người học. Đó là một yêu cầu và cũng là một hướng đi cần được vận dụng sáng tạo trong đổi mới phương pháp dạy học Văn ở trường phổ thông hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thanh Hùng, *Đọc và tiếp nhận văn chương*, NXB Giáo dục. 2002.
2. Đặng Thanh Lê, *Giảng văn Truyện Kiều*, NXB Giáo dục, 2006.
3. Nguyễn Đức Nam, *Hãy trả lại bản chất kì diệu của bộ môn Văn trong nhà trường*, Tạp chí Văn học, 1- 1982.
4. Trần Đình Sử (chủ biên), Giảng văn chọn lọc, NXB GD, 2005.
5. Vũ Dương Quỹ, *Để giải quyết tốt các mối quan hệ trong giảng văn*, TC Nghiên cứu giáo dục, 1985.

SUMMARY

On the basis of the communicative theory, the article affirms that the lesson in teaching a literary work is a communicative activity based on such main relations as relations between students and the literary work, relations between the teacher and his or her students' perceptions. From analysing those relations, the article shows that the essence of student activities is their communication with the writer through his or her literary work and the teacher activity is to assist students in this process of communication.